

Số: 12/2021/QĐST- HNGĐ

Hưng Yên, ngày 26 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN, TỈNH HƯNG YÊN

- Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 397; Điều 149 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào các điều 51, 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 56/2021/TLST-HNGĐ ngày 02/4/2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị **Trần Thị Hà Th**, sinh năm 1995. HKTT: N, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Hiện trú tại: số 20 đường Ch, phường M, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Anh **Nguyễn Văn Th1**, sinh năm 1990. HKTT: N, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]*Về quan hệ hôn nhân*: chị Trần Thị Hà Th và anh Nguyễn Văn Th1 có thời gian tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 02/01/2019 tại UBND phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống, có nhiều mâu thuẫn do không tìm thấy tiếng nói chung khi giải quyết các vấn đề phát sinh trong cuộc sống dẫn đến việc chị Th và anh Th1 sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Đến nay, chị Th và anh Th1 xác định không còn tình cảm vợ chồng nên đều thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận. Xét đây là sự tự nguyện của anh chị nên cần chấp nhận.

[2]*Về con chung*: Chị Th và anh Th1 không có con chung, không có con riêng nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3]*Về tài sản chung*: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

[4] *Về lệ phí*: Các đương sự thỏa thuận chị Trần Thị Hà Th tự nguyện nhận chịu cả lệ phí sơ thẩm yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật. Xét đây là sự tự nguyện của các đương sự nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Hà Th và anh Nguyễn Văn Th1 tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

1.2. *Về con chung*: chị Th và anh Th1 không có con chung, không có con riêng, con nuôi nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

1.3. *Về tài sản chung*: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí: chị Trần Thị Hà Th tự nguyện nhận chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Th đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001410 ngày 01/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên. Chị Thu đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hưng Yên;
- Chi cục THADS. TP Hưng Yên;
- Các đương sự;
- UBND phường Hồng Châu, TP. Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên (GCNKH số 28/2019);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Thúy Hà